

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày: 29/6/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết Em.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Bạ;

Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXX - DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế P, sinh năm 1978; nơi thường trú: Số D21/27A khu phố B2, phường TG, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thái Học, sinh năm 1996, trú tại: Bon O1 B, Q, Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ liên lạc: Số 39/9 đường Lê Hồng Ph phường PL, thành phố TD, tỉnh Bình Dương, là đại diện ủy quyền, theo hợp đồng ủy quyền số 596, quyền 03/2023 TP/CC- SCC/HĐGD ngày 23/3/2023. Có mặt.

Bị đơn:

Ông Vòng Chạc H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 210/16 khu phố B2, phường BC, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ông Vòng Chạc Hg, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 210/16 khu phố B2, phường BC, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ông Vòng Chạc L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 210/16 khu phố B2, phường BC, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 21/12/2022, bản tự khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ông Nguyễn Thế P cho các ông Vòng Chạc H, Vòng Chắc Hg, Vòng Chạc L vay tiền, giữa các bên có ký giấy mượn tiền ngày 16/01/2020 với tổng số tiền vay là 2.603.000.000 đồng không xác định số tiền vay cụ thể cho từng người, các bên không thỏa thuận tiền lãi. Thời hạn vay là 12 tháng, tính từ ngày 16/01/2020 đến ngày 16/01/2021.

Hiện tại đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả lại tiền cho nguyên đơn dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ với phía bị đơn để yêu cầu trả lại tiền nhưng họ đều né tránh, không trả lại tiền cho nguyên đơn.

Nhận thấy hành vi chậm trả lại tiền cho nguyên đơn của phía bị đơn đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 2.603.000.000 đồng; ngoài ra bị đơn còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả với mức lãi suất là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) tính từ ngày 17/01/2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ, tạm tính đến ngày xét xử là 29 tháng 12 ngày với số tiền lãi là $[2.603.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 29 \text{ tháng} 12 \text{ ngày}] = 635.184.060 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán là: 3.238.184.060 đồng.

Trong quá trình tố tụng, tại bản tự khai của các bị đơn ông Vòng Chạc H, ông Vòng Chắc Hg, ông Vòng Chạc L thống nhất trình bày trình bày:

Phía bị đơn thống nhất xác định do có mối quan hệ quen biết nên ngày 16/01/2020, các bị đơn có ký giấy mượn tiền với ông Phong với nội dung mượn ông Phong tổng số tiền là 2.603.000.000 đồng, không xác định số tiền cụ thể cho từng người, thời hạn vay là 12 tháng, tính từ ngày 16/01/2020 đến ngày 16/01/2021 và không thỏa thuận lãi suất.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì các bị đơn đồng ý cùng nhau liên đới trả cho ông Nguyễn Thế P số tiền nợ gốc là 2.603.000.000 đồng. Đối với phần lãi suất thì ông Vòng Chạc H trình bày do khó khăn không có khả năng thanh toán nên mong muốn ông Phong bỏ số tiền lãi trên, ông Vòng Chắc Hg và ông Vòng Chạc L trình bày đối với phần lãi suất yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và tiền lãi theo giấy mượn tiền ngày 16/01/2020 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ vay, nguyên đơn xác định địa chỉ của bị đơn tại khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vòng Chạc Hùng, ông Vòng Chắc Hg, ông Vòng Chạc L có yêu cầu giải quyết vắng mặt, xét thấy việc bị đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền gốc là 2.603.000.000 (Hai tỷ sáu trăm lẻ ba triệu đồng) đồng thời yêu cầu bị đơn phải trả lãi trên số tiền chậm trả với mức lãi suất là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) theo quy định Bộ luật dân sự 2015. Số tiền lãi phải trả do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 17/01/2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ, tạm tính đến ngày xét xử là 29 tháng 12 ngày với số tiền lãi là 635.184.060 đồng.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn thống nhất về hợp đồng vay tiền, thời gian vay và số tiền nợ gốc. Các nội dung này đương sự đều thống nhất với nhau. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì sự thừa nhận của đương sự là chứng cứ không phải chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn đồng ý thanh toán số tiền gốc cho nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chứng minh theo Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.3] Về lãi suất: Trong quá trình tố tụng cả nguyên đơn và bị đơn thống nhất giấy vay tiền ngày 16/01/2020 là vay tiền có thời hạn trả và không thỏa thuận lãi suất. Về thời gian yêu cầu tính tiền lãi: Hội đồng xét xử căn cứ vào ngày chốt nợ là ngày 17/01/2021 để buộc bị đơn ông Vòng Chắc Hg, ông Vòng Chạc L phải trả tiền lãi chậm thanh toán cho nguyên đơn là phù hợp.

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định các điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015 thì cần buộc bị đơn trả lãi chậm thanh toán theo số tiền nợ gốc, tương ứng với thời gian chậm trả cho nguyên đơn với mức lãi suất là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng), như vậy tiền lãi được tính như sau:

Tính từ ngày 17/01/2021 đến ngày 29/06/2023 là 29 tháng 12 ngày với số tiền lãi là $[2.603.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\% \times 29 \text{ tháng } 12 \text{ ngày}] = 635.184.060 \text{ đồng}$.

[2.3] Bị đơn cho rằng hiện nay gia đình khó khăn không có tiền trả ngay cho nguyên đơn nên xin trả dần nhưng không xác định thời hạn, nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy phía bị đơn không thực hiện đúng nội dung quy định về thời hạn thanh toán tiền vay, nay tiếp tục xin trả dần là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 2.603.000.000 (Hai tỷ sáu trăm lẻ ba triệu) đồng và tiền lãi là 635.184.060 đồng, tổng cộng 3.238.184.060 đồng cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 92, 147 và Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Vòng Chạc H, Vòng Chạc Hg, Vòng Chạc L.

Buộc ông Vòng Chạc H, Vòng Chạc Hg và ông Vòng Chạc L phải thanh toán số tiền nợ gốc 2.603.000.000 đồng và tiền lãi là 635.184.060 đồng. Tổng cộng 3.238.184.060 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Vòng Chạc H, Vòng Chắc Hg, Vòng Chạc L phải chịu 96.740.860 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Nguyễn Thế P số tiền 48.079.372 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004403 ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Văn Kết Em